



Name:.....

Class: 1Q....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH
(24-27/1/2022)

Nội dung tuần 4 tháng 1	
Thứ 2	Phonics sound f
Thứ 3	Review 3
Thứ 4	Quiz Unit 5 (Kiểm tra hết Unit 5)
Thứ 5	Science
Thứ 6	Nghỉ Tết AL

Nội dung tuần 4 tháng 1 môn WB, GSP (Term 2)	
WB	Term 2, Lesson 10: Check what you know
GSP	Term 2, Projects 2, Lesson 6: Presentation WHAT AM I (work in group)

Nội dung tuần 4 tháng 1 môn Toán tiếng Anh (Tuần 21)	
Week 21: Fractions	

Sản phẩm dự án 2
✚ Phần nói về jungle animals (động vật trong rừng) là 1 sản phẩm sau dự án thể hiện các kĩ năng trong môn học: kĩ năng chia sẻ thông tin, kĩ năng làm việc nhóm, kĩ năng thuyết trình, khả năng sáng tạo. Học sinh có cơ hội sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh thông qua các hoạt động: thuyết trình, múa, hát,... ✚ Vì vậy cô kính nhờ bố mẹ hỗ trợ con quay video cá nhân, con đeo mặt nạ đã làm và nói như mẫu các câu WHAT AM I sau đó, bố mẹ tập hợp video và ghép các video hoàn chỉnh thành 1 bài sản phẩm của nhóm. (có thể kèm âm nhạc, cảnh trong rừng ạ) Các thành viên trong mỗi nhóm đã được cô gửi trong classdojo và FB. Thời gian gửi bài đến 18/2. Cảm ơn các bố mẹ!



CUỘC THI MINI SPEAKING

NGÀY TẾT CỦA EM

- Thời hạn nhận bài dự thi: 11/2/2022
- Thời hạn đóng tương tác facebook: 23h ngày 20/2/2022
- Công bố giải thưởng: 18/2/2022

Oxford
International
Curriculum

Nội dung bài về nhà thứ 2 (24/1)

1) Con nghe học phonics letter F

2) Con làm bài trang 22, 23 sách booklet nếu con chưa hoàn thành.

Chuẩn bị bài môn Toán tiếng Anh:

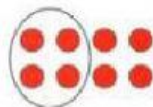
Con xem video dưới đây:

Con đọc Phiếu từ vựng:

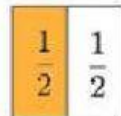
HALF: nửa 🗣️

one part of a whole or group divided into two equal parts.

Example:



half of a group

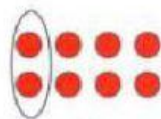


One half is orange.

QUARTER: phần tư 🗣️

one part of a whole or group divided into four equal parts.

Example:



quarter of a group



One quarter is blue.

WHOLE: toàn phần 🗣️

all of an item or group

Example:



a whole group



a whole shape

Nội dung bài về nhà thứ 3 (25/1)

1) Con mở app Online practice và làm những bài sau:

Sounds and speaking

- | | | | |
|--------------|----------|---------|---|
| ✓ Activity 1 | Speaking | 0 tries | - |
| ✓ Activity 2 | Speaking | 0 tries | - |

The Big Question review

- | | | | |
|--------------|------------|---------|---|
| ✓ Activity 1 | Grammar | 0 tries | - |
| ✓ Activity 2 | Vocabulary | 0 tries | - |
| ✓ Activity 3 | Vocabulary | 0 tries | - |

2) Con làm bài trang 24, 25 sách booklet nếu con chưa hoàn thành.

Nội dung bài về nhà thứ 4 (19/1)

1) Con mở sách Classbook trang 52,53, luyện tập đọc các từ và câu.

2) **I- SING 18** about Animals in the jungle.

Con hát về 1 con vật mà con sẽ đóng vai, sử dụng một số lời hát theo mẫu sau để thay tên, hát và gửi vào comment facebook.

The birds in the jungle "Squawk, squawk, squawk,"
"Squawk, squawk, squawk, squawk, squawk, squawk."
The birds in the jungle "Squawk, squawk, squawk,"
All day long.

The monkeys in the jungle "Oo, oo, oo,"
"Oo, oo, oo, oo, oo, oo."
The monkeys in the jungle "Oo, oo, oo,"
All day long.

The snakes in the jungle go, "Sss, sss, sss,"
"Sss, sss, sss, sss, sss, sss."
The snakes in the jungle go, "Sss, sss, sss,"
All day long.

Nội dung bài về nhà thứ 5 (27/1)

1) Con làm phiếu Wellbeing: Check What You know

2) **I-SING 18:** Con hát về 1 con vật mà con sẽ đóng vai, sử dụng một số lời hát theo mẫu sau để thay tên, hát và gửi vào comment facebook.

The birds in the jungle "Squawk, squawk, squawk,"
"Squawk, squawk, squawk, squawk, squawk, squawk."
The birds in the jungle "Squawk, squawk, squawk,"
All day long.

The monkeys in the jungle "Oo, oo, oo,"
"Oo, oo, oo, oo, oo, oo."
The monkeys in the jungle "Oo, oo, oo,"
All day long.

The snakes in the jungle go, "Sss, sss, sss,"
"Sss, sss, sss, sss, sss, sss."
The snakes in the jungle go, "Sss, sss, sss,"
All day long.

Bài tập môn Toán tiếng Anh: Con đọc trang 9 và làm bài trang 10, 11, 12 Phiếu bài tập

ONE HALF, ONE QUARTER

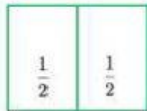
3

OBJECTIVES

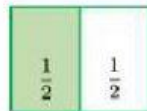
- ✓ Identify one half and one quarter of a whole.

VOCABULARY

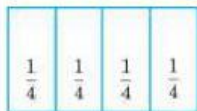
- half (halves)
- quarter (quarters)



There are 2 equal parts.
There are two halves.



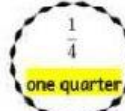
1 of 2 parts is green.
 $\frac{1}{2}$ is green.



There are 4 equal parts.
There are four quarters.



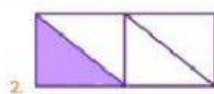
1 of 4 parts is blue.
 $\frac{1}{4}$ is blue.



IV. Color ONE QUARTER $\frac{1}{4}$ of the shapes.



1.

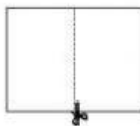


2.



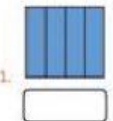
DIG DEEPER!

You cut a rectangle into halves. Your friend cuts the same-sized rectangle into quarters. Who has the bigger pieces?

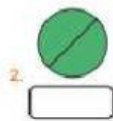


PRACTICE

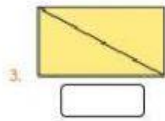
I. Write HALVES or QUARTERS in the boxes.



1.



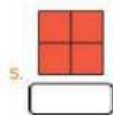
2.



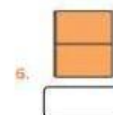
3.



4.



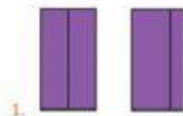
5.



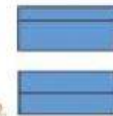
6.

GUIDED PRACTICE

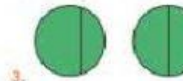
I. Circle the shape that shows HALVES.



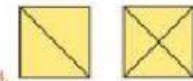
1.



2.



3.



4.

TIP
Look for 2 equal parts.

II. Color ONE HALF $\frac{1}{2}$ of the shape.



1.

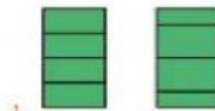


2.

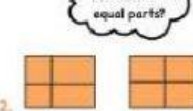


3.

III. Circle the shape that shows QUARTERS.



1.



2.



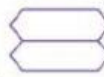
3.



4.

Are there 4 equal parts?

II. Color one half $\frac{1}{2}$ of the shape.



1.



2.

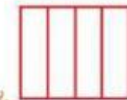


3.

III. Color one quarter $\frac{1}{4}$ of the shape.



1.

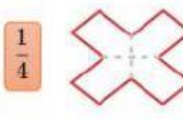


2.

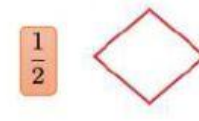


3.

IV. Draw lines and color to show ONE HALF or ONE QUARTER.
The first one has been done for you.



1.



2.



3.



4.

Thứ 6 (28/1) Con bắt đầu được nghỉ Tết Nhâm Dần